

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 3 - BẮC NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM**

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 50/2026/HS-ST

Ngày: 29/4/2026.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - BẮC NINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Trang.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Cương – Giáo viên nghỉ hưu.

Ông Thân Văn Bình – Cán bộ hưu trí.

Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Minh Trang, Thư ký viên Tòa án nhân dân khu vực 3 - Bắc Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Bắc Ninh tham gia phiên tòa: Bà Trần Lệ Toàn - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 4 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3 - Bắc Ninh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 32/2026/TLST-HS ngày 26 tháng 3 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 182/2026/QĐXXST-HS ngày 17/4/2026 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Đinh Xuân U; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam;

- Sinh ngày: 09/9/1987.

- Nơi sinh và nơi thường trú: **thôn P, xã Y, tỉnh Bắc Ninh.**

- Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Tự do; chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không; Họ tên cha: **Đinh Xuân H**, sinh năm 1959, trú tại **thôn P, xã Y, tỉnh Bắc Ninh**; Họ tên mẹ: **Đỗ Thị T**, sinh năm 1960, trú tại **thôn P, xã Y, tỉnh Bắc Ninh**; Gia đình có 03 chị em, bị cáo là thứ hai; Vợ, con: Chưa có.

- Tiền án, tiền sự: Không.

- Nhân thân:

+ Tại Quyết định xử phạt hành chính số 125 ngày 27/5/2004 của **Công an huyện Y** xử phạt **Đinh Xuân U** 50.000 đồng về hành vi trộm cắp vật, đã nộp phạt ngày 01/9/2004.

+ Tại Quyết định xử phạt hành chính số 100 ngày 22/8/2007 của **Công an huyện Y** xử phạt **Đinh Xuân U** 350.000 đồng về hành vi đánh nhau. Bị cáo chưa nộp phạt.

+ Tại Quyết định xử phạt hành chính số 1360 ngày 17/10/2007 của **Công an huyện Y** xử phạt **Đinh Xuân U** 200.000 đồng về hành vi gây thiệt hại đến tài

sản của người khác. Bị cáo chưa nộp phạt.

+ Tại bản án số 10/2007/HSST ngày 26/3/2007 bị Tòa án nhân dân huyện Yên Thế xử phạt 8 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại khoản 1 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999 và 6 tháng tù về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 143 Bộ luật hình sự năm 1999. Tổng hợp hình phạt, **U** phải chấp hành 14 tháng tù cả 2 tội nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 36 tháng.

+ Tại bản án số 49/2007/HSST ngày 26/12/2007 bị Tòa án nhân dân huyện Yên Thế xử phạt 10 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 139 Bộ luật hình sự năm 1999, tổng hợp với hình phạt của bản án số 10/2007/HSST ngày 26/3/2007 buộc **Đinh Xuân U** phải chấp hành 24 tháng tù giam (chấp hành xong hình phạt tù, án phí ngày 13/9/2009).

+ Tại bản án số 34/2010/HSST ngày 05/8/2010 bị Tòa án nhân dân huyện Yên Thế xử phạt 02 năm 10 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 và “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo quy định tại khoản 1 Điều 250 Bộ luật hình sự năm 1999 (chấp hành xong hình phạt tù ngày 26/10/2012, đã chấp hành hình phạt bổ sung và án phí tháng 5/2023).

+ Tại bản án số 163/2014/HSST ngày 20/8/2014 bị Tòa án nhân dân Thành phố Bắc Ninh xử phạt 36 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” điểm c khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 (chấp hành xong hình phạt tù, án phí ngày 17/04/2017).

+ Tại bản án số 01/2020/HS-ST ngày 09/01/2020 bị Tòa án nhân dân huyện Yên Thế xử phạt 4 năm 6 tháng tù về tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 145 Bộ luật hình sự năm 2015 (Chấp hành xong hình phạt tù ngày 30/8/2023, chấp hành xong án phí, bồi thường tháng 6/2020).

Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/11/2025 đến nay, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 2- **Công an tỉnh B**.

2. Họ và tên: **Tây Văn Đ; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam;**

- Sinh ngày: 20/4/2007.

- Nơi sinh và nơi thường trú: **thôn Đ, xã K, tỉnh Bắc Ninh**.

- Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Sán Dìu; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 06/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không; Họ tên cha: **Tây Văn P**, sinh năm 1984, trú tại **thôn Đ, xã K, tỉnh Bắc Ninh**; Họ tên mẹ: **Nguyễn Thị L**, sinh năm 1986, **thôn Đ, xã K, tỉnh Bắc Ninh**; Gia đình có 04 chị em, bị cáo là thứ nhất; Vợ, con: Chưa có.

- Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 22/11/2025 đến nay, hiện đang tạm giam tại

Trại tạm giam số 2- Công an tỉnh B.

(Các bị cáo có mặt tại phiên tòa).

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Anh Phan Anh T1, sinh ngày 13/4/2008 (có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn Đồng Thủy, xã Kép, tỉnh Bắc Ninh

2. Chị Lương Khánh L1, sinh ngày 19/6/2009 (vắng mặt).

Người đại diện hợp pháp: Anh Lương Văn B, sinh năm 1974, chị Âu Thị E, sinh năm 1978 (đều vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Khối phố Y, xã B, tỉnh Lạng Sơn.

3. Chị Dương Thị Mai P1, sinh ngày 30/01/2010 (vắng mặt).

Người đại diện hợp pháp: Ông Dương Doãn T2, sinh năm 1967 và bà Bùi Thị T3, sinh năm 1974 (đều vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Tổ dân phố B, phường A, tỉnh Quảng Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 10 giờ 05 phút ngày 02/11/2025; Công an xã Y tiến hành kiểm tra lưu trú tại nhà ở của Đinh Xuân U. Tại nhà U có các đối tượng gồm: Đinh Xuân U; Phan Anh T1; Lương Khánh L1; Dương Thị Mai P1. Tiến hành test nhanh ma túy, kết quả: cả bốn đối tượng đều dương tính với ma túy Ketamin. Công an xã Y đã mời các đối tượng đến trụ sở Công an xã để làm việc.

Quá trình điều tra xác định: Khoảng 23 giờ 30 phút ngày 31/10/2025, Phan Anh T1 và Đinh Xuân U, Dương Thị Mai P1; Lương Khánh L1 và Tầy Văn Đ cùng một số nhân viên của quán cùng nhau ngồi uống rượu tại bên ngoài gian phòng khách nhà U. Khoảng 00 giờ ngày 01/11/2025 thì cả nhóm ăn uống xong, U đi vào phòng ngủ, T1 và những người khác dọn dẹp. Trong quá trình dọn dẹp, Tầy Văn Đ có đi qua phòng ngủ của U nên U gọi Đ vào phòng. Đ có gọi T1 vào cùng nhưng T1 đi vệ sinh nên Đ đi vào trước. Khi vào trong phòng ngủ thì đèn đã tắt, chỉ có đèn nhấp nháy, U nằm trên giường, Đ ngồi ghé ở đầu giường. Ước đưa cho Đ một gói Ketamine bảo Đ xào ke. Đ bật đèn flash bằng điện thoại của T1 soi xuống gầm giường thì thấy 01 đĩa sứ và 01 khò ga nên đã cầm để lên giường. Đ lấy khò ga bật hơi dưới đáy đĩa cho nóng lên rồi đổ túi ma túy vào đĩa, Đ quay ra chỗ ngăn kéo bàn trang điểm lấy 01 thẻ nhựa cứng màu trắng và một ống hút cuộn bằng tờ tiền 10.000 đồng bỏ ra giường. Lúc này T1 đi vào, Đ lấy thẻ nhựa cứng sào ke trên đĩa, T1 đi vào phòng thấy Đ xào ke thì cầm điện thoại của T1 đã bật đèn flash trước đó để soi cho Đ xào ke. Sau khi xào ke xong thì L1 và P1 vào phòng. Lúc này, Đ kẻ thành 08 đường ke trên đĩa và đưa cho U sử dụng trước. Ước cầm ống hút bằng tờ tiền trên cúi xuống hít 3 đường ke trên đĩa để ở giường, T1 soi đèn cho U sử dụng xong thì P1 bảo L1 sử dụng thì L1 nói không chơi bằng đĩa nên P1 đã ra ngoài phòng khách lấy trong tủ

đựng đồ tờ tiền 2.000 đồng rồi quay lại phòng ngủ, cầm thẻ cứng gạt ít ma túy trên đĩa vào tờ tiền đưa cho L1 sử dụng. L1 sử dụng xong để ống hút và tờ tiền 2.000 đồng ở giường thì P1 cầm ống hút hít ma túy trên đĩa. T1 vẫn soi đèn cho L1 và P1 sử dụng, sau đó đến T1. Khi T1 sử dụng thì T1 đưa điện thoại cho Đ cầm soi đèn, sau đó T1 soi đèn cho Đ để sử dụng cuối cùng. Sau khi sử dụng hết 08 đường ke thì Đ lại kẻ thêm 06 đường ke nữa để mọi người sử dụng. Tất cả ngồi nghe nhạc khoảng 20 phút sau thì tiếp tục sử dụng một lần nữa vẫn cách thức và thứ tự sử dụng như lần trước. Quá trình sử dụng thì T1 là người cầm đèn flash điện thoại soi cho mọi người sử dụng, khi T1 sử dụng thì Đ là người soi cho T1 sử dụng. Sau đó U đi ngủ, những người còn lại ngồi nghe nhạc thêm một lúc thì về phòng ngủ. Đ thu gom đồ sử dụng ma túy để vào ngăn kéo bàn trang điểm, cất đĩa vào tủ bếp. Đến 10 giờ 05 phút ngày 02/11/2025; Công an xã Y tiến hành kiểm tra lưu trú, tiến hành test nhanh ma túy, kết quả: cả bốn đối tượng đều dương tính với ma túy Ketamin. Công an xã Y đã mời các đối tượng đến trụ sở Công an xã để làm việc. Đinh Xuân U và Phan Anh T1 đầu thú về hành vi Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy tại nhà Đinh Xuân U vào khoảng 01 giờ ngày 01/11/2025 như đã nêu trên.

Quá trình đầu thú và làm việc, Đinh Xuân U, Dương Thị Mai P1, Lương Khánh L1 đã thu giữ đồ vật tài liệu sau:

- + Thu giữ của Đinh Xuân U: 01 điện thoại di động Iphone 16 promax, laptop 01 sim thuê bao, điện thoại đã qua sử dụng.

- + Thu giữ của Dương Thị Mai P1: 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu Iphone, cạnh trái màn hình cong vênh, điện thoại cũ đã qua sử dụng không kiểm tra chất lượng máy.

- + Thu giữ của Lương Khánh L1: 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu Iphone, số Imei: 356117092141144, mật khẩu điện thoại “2002”, điện thoại cũ đã qua sử dụng không kiểm tra chất lượng máy.

Hồi 18 giờ ngày 02/11/2025; Cơ quan điều tra đã xác định hiện trường thu giữ: 01 tờ tiền polime mệnh giá 10.000 đồng số seri H017162067; 01 bật lửa màu trắng; 01 tấm thẻ nhựa cứng kích thước 9x5,5 cm; 01 loa bluetooth màu nâu, phía trên có chữ “BOSE”; 01 tờ tiền mệnh giá 2.000 đồng số seri “JQ1836207”; 01 đĩa sứ màu trắng, mặt trong có in hình hoa văn màu hồng đỏ; 01 đèn nháy màu đen, mặt trước có ghi chữ “Party lights”.

Hồi 08 giờ 00 phút ngày 3/11/2025; Cơ quan điều tra đã thực nghiệm điều tra. Kết quả: Ước, P1, L1, T1 thực hiện thành thực hành vi chuẩn bị và sử dụng ma túy.

Cơ quan điều tra đã khám xét khẩn cấp nơi ở của U, kết quả không thu giữ được đồ vật, tài liệu gì.

Cơ quan điều tra đã cho Lương Khánh L1, Phan Anh T1, Dương Thị Mai P1, Đinh Xuân U nhận dạng xác định những người sử dụng ma túy tại nhà U.

Kết quả: Tất cả đều xác định **Lương Khánh L1**, **Phan Anh T1**, **Dương Thị Mai P1**, **Đinh Xuân U** và **Tây Văn Đ** là người sử dụng ma túy tại nhà **U**.

Cơ quan điều tra đã thu mẫu nước tiểu của **L1**, **T1**, **P1**, **U** để giám định ma túy trong nước tiểu. Ngày 03/11/2025; Cơ quan điều tra đã ban hành quyết định trưng cầu giám định số 17234 trưng cầu giám định chất ma túy trong mẫu nước tiểu thu giữ. Tại Kết luận giám định số 3310/KL-KTHS ngày 07/11/2025 của **Phòng K Công an tỉnh B** kết luận:

+ Trong 01 bìa cát tông ký hiệu “Công cụ 2” đã được niêm phong gửi giám định: Tìm thấy chất ma túy, loại Ketamine trên 01 thẻ nhựa cứng kích thước (8,5x5,5) cm; 01 tờ tiền mệnh giá 2.000 đồng, số seri “JQ1836207”; 01 đĩa sứ màu trắng, mặt trong có in hình hoa văn màu hồng đỏ và 01 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng, số seri: “HO17162067”, không xác định được khối lượng. Không tìm thấy chất ma túy trên 01 bật lửa ga màu trắng.

+ Trong các mẫu chất lỏng (nước tiểu) đựng trong 04 chai nhựa lavie có nắp đậy được dán kín, niêm phong, ký hiệu lần lượt “Nước tiểu **T1**”, “Nước tiểu Ước”, “Nước tiểu Ly”, “Nước tiểu **H1**” đã được niêm phong gửi giám định:

- Tìm thấy chất **D** và **N** là sản phẩm chuyển hóa của chất ma túy Ketamine trong mẫu chất lỏng (nước tiểu) thu của **Đinh Xuân U**.

- Tìm thấy chất **D** là sản phẩm chuyển hóa của chất ma túy Ketamine trong mẫu chất lỏng (nước tiểu) thu của **Trần Thị Huyền H1** và **Lương Khánh L1**.

- Không tìm thấy chất ma túy trong mẫu chất lỏng (nước tiểu) thu của **Phan Anh T1**.

Đối với **Tây Văn Đ**, sau khi thực hiện hành vi phạm tội **Đ** đã đi khỏi địa phương. Ngày 22/11/2025, Cơ quan điều tra đã khởi tố **Tây Văn Đ** và ra lệnh bắt tạm giam; Cơ quan điều tra đã tạm giữ của **Đ**: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, có số Sê ri: F17CG2FRN6XP, tình trạng đã qua sử dụng lắp sim số: 0392348023, mật khẩu mở máy: 204007; Test kiểm tra việc sử dụng ma túy đối với **Đ**, kết quả: Đức âm tính với các chất ma túy (bút lục 109). **Đ** thừa nhận đã xào ke ma túy cho **U**, **T1**, **L1**, **P1** sử dụng trái phép chất ma túy, khi **Đ** sử dụng ma túy thì **T1** là người soi đèn; Sau khi sử dụng **Đ** đã đi khỏi địa phương và không sử dụng ma túy nữa, do đó ngày 22/11/2025 kết quả test ma túy của **Đ** âm tính.

Cáo trạng số 71/CT-VKS ngày 26/3/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Bắc Ninh truy tố các bị cáo **Đinh Xuân U** và **Tây Văn Đ** về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên nội dung bản Cáo trạng đã truy tố.

Tại phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Bắc Ninh thực hành quyền công tố đã luận tội đối với bị cáo, phân tích, đánh giá tính

chất nguy hiểm của vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử:

** Về trách nhiệm hình sự:*

- Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58, Điều 38 BLHS: Xử phạt **Đinh Xuân U** từ 07 năm 09 tháng đến 08 năm tù về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 03/11/2025.

- Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58, Điều 38 BLHS: Xử phạt **Tây Văn Đ** từ 07 năm 03 tháng đến 07 năm 06 tháng tù về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 22/11/2025.

** Xử lý vật chứng:*

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

+ Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 tờ tiền polime mệnh giá 10.000 đồng; 01 tờ tiền mệnh giá 2.000 đồng; 01 loa bluetooth màu nâu, 01 đèn nháy màu đen, mặt trước có ghi chữ “Party lights”.

+ Tịch thu tiêu hủy; 01 bật lửa màu trắng; 01 tấm thẻ nhựa cứng kích thước 9 x 5,5 cm; 01 đĩa sứ màu trắng, mặt trong có in hình hoa văn màu hồng đỏ;

+ Trả lại cho bị cáo **U** 01 điện thoại Iphone 16 Pro; trả lại 01 điện thoại Iphone cho bị cáo **Đ** nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

+ Trả lại 01 điện thoại di động Iphone cho **Dương Thị Mai P1** và 01 điện thoại di động Iphone của **Lương Khánh L1**.

** Về án phí:*

Áp dụng khoản 2 Điều 135; Khoản 2 Điều 136 BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí HSST.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận gì.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Mong Hội đồng xét xử cho các bị cáo hưởng mức án nhẹ nhất để sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát Điều tra **Công an tỉnh B**, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Bắc Ninh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ

quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa hôm nay, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh **Phan Anh T1**, chị **Lương Khánh L1** và chị **Dương Thị Mai P1** và người đại diện hợp pháp của chị **L1**, chị **P1** đều được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt, sự vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử nên Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự xét xử vắng mặt những người trên.

[2]. Về tội danh:

Lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa đều thừa nhận: Khoảng 01 giờ ngày 01/11/2025 tại nhà ở của **Đinh Xuân U** ở **thôn P, xã Y, tỉnh Bắc Ninh**; **Đinh Xuân U** sử dụng nơi ở của mình, cung cấp ma túy cho **Tây Văn Đ**; **Đ** chuẩn bị công cụ phương tiện gồm đĩa, bật lửa, thẻ cứng để “xào” ma túy để cho **Đinh Xuân U**, **Tây Văn Đ**, **Phan Anh T1**, **Dương Thị Mai P1**, sinh ngày 30/01/2010 (là người dưới 16 tuổi) và **Lương Khánh L1** cùng sử dụng trái phép chất ma túy.

Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, phù hợp với các biên bản làm việc, biên bản xác minh, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, phù hợp về thời gian, không gian, địa điểm. Bị cáo **U** và **Đ** là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ việc đưa chất ma túy vào cơ thể người khác (trong đó có người dưới 16 tuổi) trái phép là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp, hành vi của hai bị cáo đã xâm phạm chính sách độc quyền của Nhà nước về quản lý chất ma túy. Do đó hành vi mà **U** và **Đ** đã thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự. Như vậy, Cáo trạng số 71/CT-VKS, ngày 26/3/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Bắc Ninh truy tố đối với các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Về tính chất, mức độ của hành vi; vai trò và nhân thân của các bị cáo:

- Tính chất, mức độ của hành vi: Tội phạm do các bị cáo thực hiện là rất nghiêm trọng, gây ảnh hưởng xấu tới trật tự, an toàn xã hội nên cần thiết phải xử lý bằng pháp luật hình sự đối với các bị cáo.

- Về vai trò của các bị cáo: Các bị cáo thực hiện tội phạm nhưng không có sự phân công, bàn bạc từ trước, không có sự câu kết chặt chẽ nên thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn. Bị cáo **U** có vai trò chính, là người đi mua ma túy về sau đó cung cấp ma túy cho các đối tượng sử dụng tại nhà ở của mình. Bị cáo **Đ** có vai trò thứ hai là người xào ke ma túy, chuẩn bị công cụ, phương tiện và soi đèn Flash cho các đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy.

- Về nhân thân của các bị cáo: Bị cáo **U** là người có nhân thân xấu, nhiều lần bị kết án và xử phạt vi phạm hành chính; bị cáo **Đ** là người có nhân thân tốt.

[4]. Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[5]. Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; Bị cáo Ước đầu thú nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Từ các tình tiết trên, Hội đồng xét xử xét thấy: Hành vi của các bị cáo thể hiện ý thức coi thường pháp luật và gây nguy hại rất lớn cho xã hội, đặc biệt trong tình hình xã hội hiện nay, tội phạm ma túy đang gia tăng, gây mất trật tự an toàn xã hội và là nguyên nhân gây ra nhiều tội phạm khác. Vì vậy cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một khoảng thời gian nhất định mới đảm bảo tác dụng giáo dục riêng, phòng ngừa chung.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có mục đích vụ lợi, có tài sản riêng gì có giá trị nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

[7]. Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 tờ tiền polime mệnh giá 10.000 đồng; 01 tờ tiền mệnh giá 2.000 đồng; 01 loa bluetooth màu nâu; 01 đèn nháy màu đen, mặt trước có ghi chữ “Party lights” là công cụ để tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy cần tịch thu sung ngân sách nhà nước theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Đối với 01 bật lửa màu trắng; 01 tấm thẻ nhựa cứng kích thước 9 x 5,5 cm, 01 đĩa sứ màu trắng, mặt trong có in hình hoa văn màu hồng đỏ là tài sản của **U** và là công cụ để tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Đối với 01 điện thoại di động Iphone 16 Promax của bị cáo **U**; 01 điện thoại Iphone của bị cáo **D**; 01 điện thoại di động Iphone của **Dương Thị Mai P1** và 01 điện thoại di động Iphone của **Lương Khánh L1** không liên quan đến hành vi phạm tội trả lại cho các bị cáo, chị **P1** và chị **L1** nhưng tạm giữ điện thoại của các bị cáo để đảm bảo thi hành án theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[8]. Các vấn đề khác:

- Đối với **Dương Thị Mai P1**, sinh ngày 30/01/2010 có hành vi giúp **Lương Khánh L1** sử dụng trái phép chất ma túy. Căn cứ khoản 2 Điều 12 Bộ luật hình sự, **P1** chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự về tội phạm này. Cơ quan điều tra đã có văn bản đề nghị **UBND phường A**, tỉnh Quảng Ninh áp dụng biện pháp xử lý hành chính là đúng quy định. Đối với **Lương Khánh L1** có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, hành vi của **L1** không cấu thành tội phạm. Cơ quan điều tra đã đề nghị phòng Cảnh sát ma túy xử phạt hành chính là có căn cứ.

- Ngày 11/11/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an tỉnh B** đã khởi tố bị cáo đối với **Phan Anh T1** về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy theo khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, do **Phan Anh T1** là người dưới 18 tuổi, thực hiện Luật tư pháp người chưa thành niên năm 2024, Cơ quan điều tra đã tách vụ án đối với **Phan Anh T1** để giải quyết vụ án độc lập là đúng quy định.

- Về nguồn gốc ma túy, **U** khai nhờ một người không quen biết mua hộ tại khu vực **xã N** trước đó. Cơ quan đã tiến hành các biện pháp điều tra nhưng không làm rõ được người bán ma túy nên không có căn cứ xử lý.

[9]. Về án phí: các Bị cáo bị kết án nên phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

[10]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Về tội danh và hình phạt:

- Căn cứ vào điểm b, c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo **Đinh Xuân U** 07 (bảy) năm 09 (chín) tháng tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy". Thời hạn tù tính từ ngày 03/11/2025. Tiếp tục tạm giam bị cáo 45 (Bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày 29/4/2026 để đảm bảo thi hành án.

- Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo **Tây Văn Đ1** 07 (Bảy) năm 03 (ba) tháng tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy". Thời hạn tù tính từ ngày 22/11/2025. Tiếp tục tạm giam bị cáo 45 (Bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày 29/4/2026 để đảm bảo thi hành án.

2. Về xử lý vật chứng:

Căn cứ vào điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 tờ tiền polime mệnh giá 10.000 đồng (mười nghìn đồng); 01 tờ tiền mệnh giá 2.000 đồng (hai nghìn đồng) được đựng trong 01 hộp cát tông ký hiệu "Công cụ 2"; 01 (một) loa bluetooth màu nâu, 01 (một) đèn nháy màu đen, mặt trước có ghi chữ "Party lights" được đựng trong 01 hộp cát tông ký hiệu "Công cụ 1".

- Tịch thu tiêu hủy: 01 bật lửa màu trắng; 01 tấm thẻ nhựa cứng kích thước 9x5,5 cm; 01 đĩa sứ màu trắng, mặt trong có in hình hoa văn màu hồng đỏ được niêm phong trong 01 hộp bìa cát tông ký hiệu "Công cụ 2";

- Trả lại cho **Đinh Xuân U** 01 điện thoại Iphone 16 Promax đã qua sử dụng, số imei: 359296248834831, nắp 01 sim số thuê bao: 0977621666, trên sim có in dãy số: 8984048000955287318 được niêm phong trong phong bì ký hiệu "A4"; Trả lại cho **Tây Văn Đ** 01 điện thoại Iphone 11 pro, đã qua sử dụng, số imei: 353248109153187, nắp 01 sim số thuê bao: 0392348023, trên sim có in dãy số: 8984048000945413420 được niêm phong trong 01 phong bì ký hiệu "A3" nhưng tạm giữ điện thoại của **U** và **Đ** để đảm bảo thi hành án.

- Trả lại cho chị **Dương Thị Mai P1** 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, đã qua sử dụng, không kiểm tra được imei do điện thoại không lên

nguồn, gắn 01 thẻ sim có dãy số: 8984048000935988612 được niêm phong trong 01 phong bì ký hiệu “A2”; Trả lại cho chị **Lương Khánh L1** 01 (một) điện thoại nhân mê Iphone 8 Plus, đã qua sử dụng, mặt kính lưng bị vỡ, số imei: 356117092141144, lắp thẻ sim có dãy số: 898404800047490029 được niêm phong trong 01 phong bì ký hiệu “A1”.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án: Các bị cáo **Đinh Xuân U** và bị cáo **Tây Văn Đ** mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ quy định tại Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự: Các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người đại diện của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được tổng đạt hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2-Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7, 7a, 7b và 9-Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 - Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo; đương sự; người đại diện hợp pháp của đương sự;
- VKSND khu vực 3-Bắc Ninh;
- VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- CQĐT, CQTHAHS tỉnh Bắc Ninh;
- Trại tạm giam số 2, CAT Bắc Ninh;
- Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Ninh;
- Công thông tin điện tử Tòa án;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thu Trang